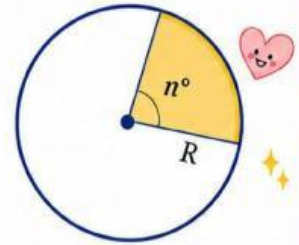


# TRẠM 1. BÍ MẬT CỦA HÌNH QUẠT TRÒN

**Nhiệm vụ:** Tính diện tích hình quạt tròn có bán kính  $R = 4 \text{ cm}$ , cung  $n = 36^\circ$ .  
Sau đó dự đoán diện tích thay đổi thế nào nếu số đo cung tăng gấp đôi.



| Dữ kiện                              | Công thức chọn                               | Thay số  | Kết quả/kết luận                   |
|--------------------------------------|--|--|------------------------------------|
| $R = 4 \text{ cm}$<br>$n = 36^\circ$ | S quạt = .....                               | S quạt = .....                                     | S quạt = ..... $\text{cm}^2$       |
| Nếu $n$ tăng gấp đôi                 | Diện tích mới: .....                         | Giải thích: .....                                  | Kết luận: .....                    |
| Kiểm tra bằng<br>Math Open           | <input type="checkbox"/> Đã tạo mô hình      | <input type="checkbox"/> Đã so sánh phần<br>tô màu | Nhận xét: .....                    |
| Tự đánh giá                          | <input type="checkbox"/> Chọn đúng công thức | <input type="checkbox"/> Tính đúng                 | <input type="checkbox"/> Có đơn vị |

## TRẠM 2. CHIẾC QUẠT GIẤY

**Nhiệm vụ:** Một chiếc quạt giấy khi mở ra tạo thành hình quạt tròn có bán kính  $R = 10$  cm, cung  $n = 144^\circ$ . Hãy tính diện tích phần giấy của quạt. Sau đó dự đoán diện tích thay đổi thế nào nếu số đo cung giảm còn một nửa.



| Dữ kiện                        | Công thức chọn                               | Thay số   | Kết quả/kết luận                                 |
|--------------------------------|--|---|--|
| $R = 10$ cm<br>$n = 144^\circ$ | $S_{\text{quạt}} = \dots\dots\dots$          | $S_{\text{quạt}} = \dots\dots\dots$             | $S_{\text{quạt}} = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$ |
| Nếu $n$ giảm còn một nửa       | Diện tích mới: $\dots\dots\dots$             | Giải thích: $\dots\dots\dots$                   | Kết luận: $\dots\dots\dots$                      |
| Kiểm tra bằng Math Open        | <input type="checkbox"/> Đã tạo mô hình      | <input type="checkbox"/> Đã so sánh phần tô màu | Nhận xét: $\dots\dots\dots$                      |
| Tự đánh giá                    | <input type="checkbox"/> Chọn đúng công thức | <input type="checkbox"/> Tính đúng              | <input type="checkbox"/> Có đơn vị               |

# TRẠM 3. CUỘC ĐUA PIZZA



**Nhiệm vụ:** So sánh diện tích một miếng pizza trong hai trường hợp:  
Pizza A đường kính 16 cm chia 6 phần bằng nhau; Pizza B đường kính 18 cm chia 8 phần bằng nhau. Miếng nào lớn hơn?

| Mẫu pizza       | Đường kính d   | Bán kính R | Số phần | Diện tích 1 miếng     | Kết luận             |
|-----------------|----------------|------------|---------|-----------------------|----------------------|
| A               | 16 cm          | ..... cm   | 6       | ..... cm <sup>2</sup> | .....                |
| B               | 18 cm          | ..... cm   | 8       | ..... cm <sup>2</sup> | .....                |
| So sánh         |                |            |         | A ..... B             | Miếng lớn hơn: ..... |
| Giải thích ngắn | .....<br>..... |            |         |                       |                      |